TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2022/QĐ-DS	*Tp.Vĩnh Long, ngày 14 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
v/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Cù Quý Nữ**

Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn An Phước**– Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên họp: Ông **Dương Cẩm Hào** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người đã chết theo Quyết định mở phiên họp dân sự sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 344/2022/QĐ-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Võ Ái L**, sinh năm 1959

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Đức H**, sinh năm 1951 (vắng)

Cùng địa chỉ: Số 1, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người đã chết của bà L xác định: Năm 2016 bà L gửi đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Lê Đức H và được giải quyết bằng Quyết định giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 01/2016/QĐST-VDS ngày 12/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, đến nay bà vẫn không có tin tức gì đối với ông H, nay đã qua 03 năm kể từ ngày quyết định có hiệu lực. Chính quyền địa phương cũng xác nhận ông H không còn cư trú tại địa phương từ năm 1992. Do đó, bà L yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông H.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long: việc tuân theo pháp luật của đương sự, Hội đồng phiên họp thực hiện đúng quy định. Về việc xem xét yêu cầu tuyên bố một người đã chết của bà L, đề nghị căn cứ Điều 27,35,39,365,367,391,392,393 BLTTDS năm 2015, Điều 68,71,147 BLDS năm 2015; Điều 12,37 Nghị quyết 12,37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu của bà L: tuyên bố ông một người là đã chết đối với ông H, ngày chết của ông Lê Đức H được tính là ngày 02 tháng 01 năm 1997. Lệ phí sơ thẩm: bà L được miễn do có đơn xin miễn vì là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được, thẩm tra tại phiên họp và phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long nhận định:

[1] Ngày 18 tháng 02 năm 2022, bà Võ Ái L có đơn yêu cầu tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long tuyên bố ông Lê Đức H, sinh năm 1951; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số 1, khóm V, phường T, thành phố V là đã chết. Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

[2] Người yêu cầu là bà Võ Ái L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Đức H. Bà L có mặt, ông H là người bà L yêu cầu tuyên bố là đã chết, căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Võ Ái L: yêu cầu tuyên bố ông H là đã chết. Căn cứ tài liệu, chứng cứ bà L cung cấp gồm Đơn xác nhận nơi cư trú có xác nhận Công an Phường Tân Ngãi xác nhận ông H đã không còn ở địa phương từ năm 1992 đến nay. Quyết định giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 01/2016/QĐST-VDS ngày 12/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đối với ông H.

[4] Ngày 04 tháng 4 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 114/2022/QĐST-DS, thông báo tìm kiếm ông Lê Đức H, sinh năm 1951; địa chỉ trước khi mất tích: Số 1, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật gồm: Đăng thông báo tìm ông Lê Đức H trên kênh VTV9 03 (ba) ngày liên tiếp (từ ngày 05/5/2022 đến ngày 07/5/2022), Báo nhân dân 03 (ba) số liên tiếp các ngày 23,24,25 tháng 4 năm 2022 và cổng thông tin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhưng vẫn không có tin tức gì của ông H.

[5] Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định sau 03 năm kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực ông H còn sống. Xét yêu cầu của bà L là có cơ sở phù hợp theo điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[6] Ngày chết của ông H được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 71,147 Bộ luật dân sự 2015. Bà L, chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng, Quyết định tuyên bố một người biệt tích đều xác định ông H đã bỏ địa phương từ năm 1992, nghĩa là thời điểm biết được tin tức cuối cùng của ông H là năm 1992, không xác định

được ngày tháng biết được tin tức cuối cùng nên thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo (ngày 01/01/1993). Ngày chết của ông H được xác định là ngày tiếp theo của ngày sau 05 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng. Do đó, ngày chết của ông H là ngày 02 tháng 01 năm 1997.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà L là có cơ sở.

[8] Lệ phí sơ thẩm: bà L được miễn do có đơn xin miễn vì là người cao tuổi.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 27,35,39,361,371,391,392,393 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm a khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 147 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12,37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Võ Ái L.

Tuyên bố ông Lê Đức H, sinh năm 1951; địa chỉ trước khi mất tích: Số 1, khóm V, phường T, thành phố V (trước đây là ấp V, xã T, thị xã V) tỉnh Vĩnh Long là đã chết.

Ngày chết của ông Lê Đức H là ngày 02 tháng 01 năm 1997.

Lê phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà L được miễn do có đơn xin miễn vì là người cao tuổi.

Quyền kháng cáo của đương sự, quyền kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp là 10 ngày, quyền kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên cung cấp là 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01b
- VKDND Tp VL: 01b
- Đương sự: 02b
- CCTHADS Tp VL: 01b
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Cù Quý Nữ